**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

**HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2017 - 2018**

**A. KẾT CẤU ĐỀ THI**

Đề thi gồm có 02 phần:

Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)

Phần II. Làm văn (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm) viết một đoạn văn nghị luận ngắn (khoảng 120 từ) theo chủ đề.

Câu 2 (5 điểm) Viết bài văn nghị luận văn học.

**B. Hướng dẫn ôn tập**

**Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)**

Câu hỏi đọc hiểu có hình thức và nội dung gần gũi với nội dung giáo viên đã ôn tập trên lớp (học thêm buổi chiều).

**Phần II. Làm văn (7 điểm)**

Câu 1 (2 điểm) viết một đoạn văn nghị luận ngắn (khoảng 120 từ) về một chủ đề gắn với kiến thức phần đọc hiểu.

- Về hình thức: Một đoạn văn nghị luận xã hội ngắn (khảng 120 từ) có câu mở đoạn, các câu thân đoạn và câu kết đoạn; trình bày rõ đẹp, không mắc các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt.

- Về nội dung: Viết đoạn văn theo chủ đề - chủ đề của đoạn văn được rút ra từ kiến thức phần đọc hiểu.

Câu 2 (5 điểm) Viết bài văn nghị luận văn học.

a, Về hình thức

Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học: bố cục rõ ràng, vận dụng thao tác lập luận hợp lí, trích dẫn được những dẫn chứng, chi tiết tiêu biểu vào bài văn; trình bày rõ đẹp, không mắc các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt.

b, Về nội dung (tham khảo mục **C**)

**C. MỘT SỐ TRỌNG TÂM ÔN TẬP:**

**I/ *HAI ĐỨA TRẺ*** (Thạch Lam)

**1, Tác giả**

Thạch Lam (1910 – 1942) là người đôn hậu và rất tinh tế. Thạch Lam rất thành công ở thể loại truyện ngăn, truyện của ông thường không có cốt truyện rõ ràng mà thiên về miêu tả thế giới nội tâm của nhân vật với những xúc cảm mong manh, mơ hồ, mỗi truyện ngắn của ông như một bài thơ trữ tình.

**2,Tác phẩm**

**a, Xuất xứ**

*Hai đứa trẻ* được in trong tập *Nắng trong vườn* (1938), là một trong những tác phẩm đặc sắc, tiêu biểu cho phong cách truyện ngắn Thạch Lam.

**b, Nội dung**

\* Phố huyện lúc chiều tàn:

Cảnh chiều tàn, chợ tàn và những kiếp người tàn tạ; từ đó gợi trong Liên nỗi buồn man mác và niềm cảm thương cho những đứa trẻ lam lũ, tội nghiệp.

\* Phố huyện lúc đêm khuya:

+ Khung cảnh thiên nhiên và con người ngập chìm trong đêm tối;

+ Nhịp sống của những người dân nơi đây cứ lặp đi lặp lại một cách đơn điệu, tẻ nhạt;

+ Tâm trạng của Liên: Nhớ lại những ngày tuổi thơ tươi đẹp; buồn bã dõi theo những cảnh đời nhọc nhằn, những kiếp người tàn tạ; cảm nhận về cuộc sống tù đọng.

\* Phố huyện lúc chuyến tàu đêm đi qua:

Sáng bừng và huyên nóa trong chốc lát rồi lại chìm ngay vào bóng tối. Chị em Liên hân hoan khi tàu đến và nuối tiếc lúc tàu đi qua. Con tàu đánh thức trong Liên những kỉ niệm đẹp về Hà Nội và mơ ước về một thế giới tươi sáng, đáng sống.

Ý nghĩa của chuyến tàu đêm: Là biểu tượng của một thế giới đáng sống với sự giàu sang và rực rỡ ánh sáng.

=> Qua diễn biến tâm trạng của chị em Liên, nhà văn muốn lay tỉnh những con người đang sống quẩn quanh, lam lũ và hướng họ đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây cũng chính là giá trị nhân bản, nhân văn sâu sắc của tác phẩm.

**c, Nghệ thuật**

- Cốt truyện xoay quanh những cảm xúc, cảm giác mong manh mơ hồ và dòng tâm trạng chảy trôi của nhân vật Liên.

- Bút pháp tương phản, đối lập.

- Miêu tả tinh tế cảnh vật và tâm trạng con người.

- Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, đượm chất thơ, chất trữ tình sâu lắng.

**II/ *CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ*** (Nguyễn Tuân)

**1, Tác giả**

Nguyễn Tuân (1910 – 1987) là nhà văn tài hoa, kiến thức uyên thâm về nhiều ngành khoa học: hội họa, điện ảnh, điêu khắc, nghệ thuật…Nguyến Tuân sáng tác ở nhiều thể loại song đặc biệt thành công ở thể loại tùy bút.

**2, Tác phẩm**

**a, Xuất xứ:**

Chữ người tử tù là truyện ngắn tiêu biểu trong tập “*Vang bóng một thời*” ( 1940).

**b, Nội dung**:

**\* Nhân vật Huấn Cao:**

- Là một nghệ sỹ tài hoa**;**

- Là một người có khí phách hiên ngang**;**

- Là người có “thiên lương” trong sáng**.**

- Nguyễn Tuân tài tình khi tạo dựng tình huống truyện độc đáo và khắc họa thành công nhân vật Huấn Cao.

=> Huấn Cao là nhân vật lí tưởng: Cái đẹp phải đi đôi với tâm, cái đẹp và cái thiện không thể tách rời nhau. Đó là một quan điểm tiến bộ của Nguyễn Tuân.

\* **Cảnh cho chữ**

- Đây là “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”:

+ Không gian , thời gian.

-> Cái đẹp được sáng tạo giữa chốn hôi hám, nhơ bẩn, thiên lương cao cả lại tỏa sáng ở chính nơi mà bóng tối và cái ác đang ngự trị.

+ Trật tự, kỉ cương trong nhà tù hoàn toàn bị đảo ngược.

*-* Huấn Cao cho chữ viên quản ngục là một biểu hiện của tấm lòng đối với một tấm lòng, là ơn tri ngộ của một nghệ sĩ đối với kẻ liên tài, là sự cảm kích trân trọng đối với “một tấm lòng trong thiên hạ”.

-> Cái đẹp có thể sản sinh từ đất chết nhưng không thể sống chung với tội ác, bạo tàn và có tác dụng cảm hóa con người.

- Sử dụng thành công thủ pháp tương phản, đối lập; ngôn ngữ góc cạnh, có tính tạo hình cao, vừa cổ kính, vừa hiện đại.

=> Qua cảnh cho chữ đã góp phần thể hiện rõ chủ đề của tác phẩm: Ánh sáng chiến thắng bóng tối, cái đẹp chiến thắng cái xấu xa, nhơ bẩn, “thiên lương” chiến thắng tội ác. Đó là sự tôn vinh cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao thượng của con người bằng một bức tranh nghệ thuật đầy ấn tượng.

**III.** ***HẠNH PHÚC CỦA MỘT TANG GIA*** (Trích **Số đỏ**, Vũ Trọng Phụng)

**1/ Tác giả**

Vũ Trọng Phụng (1912- 1939) là nhà văn hiện thực xuất sắc trước Cách mạng. Ông nổi tiếng về tiểu thuyết, truyện ngắn và đặc biệt thành công ở thể loại phóng sự. Ông để lại nhiều kiệt tác như *Số đỏ, Giông tố, Vỡ đê,*…

**2/ Đoạn trích**

**a, Xuất xứ**

*Số đỏ* (1936) được coi là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của văn học Việt Nam. Đoạn trích thuộc chương XV của tiểu thuyết này.

**b, Nội dung**

**\* Nhan đề *Hạnh phúc của một tang gia*** chứa đựng mâu thuẫn trào phúng, hàm chứa tiếng cười chua chat, kích thích trí tò mò của độc giả và phản ánh một sự thật mỉa mai, tàn nhẫn.

**\* Những chân dung biếm họa:**

- Cụ cố Hồng, ông bà Văn Minh, cô Tuyết, cậu tú Tân, Phán mọc sừng, Xuân tóc đỏ.

- Hai cảnh sát Min Đơ, Min Toa, bạn cụ cố Hồng, những “giai thanh gái lịch”.

Mọi người, cả chủ lẫn khách đều vui vẻ, hạnh phúc trước cái chết của cụ cố Tổ.

**\* Quang cảnh đám tang:**

- Bề ngoài thật long trọng, đầy đủ, gương mẫu nhưng thực chất chẳng khác gì một đám rước nhố nhăng, lố bịch.

- Cảnh hạ huyệt đã phơi bày đỉnh điểm của sự giả dối.

**c, Nghệ thuật**

-Tạo tình huống mâu thuẫn;

- Thủ pháp cường điệu, nói ngược, nói mỉa;

- Phát hiện những mâu thuẫn đối lập gay gắt trong cùng một con người, sự việc;

- Miêu tả linh hoạt, sinh động.

**IV. *CHÍ PHÈO*** (Nam Cao)

**1/ Tác giả**

Nam Cao (1917 – 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, quê tỉnh Hà Nam. Nam Cao là nhà văn hiện thực, nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn, là tấm gương cao đẹp của một nhà văn chân chính. Năm 1996, Nam Cao được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

**2/ Tác phẩm**

**a, Xuất xứ**

Sáng tác năm 1941, thuộc đề tài người nông dân trước cách mạng. *Chí Phèo* là một trong những kiệt tác của văn học hiện đại Việt Nam.

**b, Nội dung**

\* Hình tượng nhân vật Chí Phèo:

- Chí Phèo – người nông dân lương thiện;

- Chí Phèo – thằng lưu manh, “con quỷ dữ” của làng Vũ Đại (sự biến đổi về nhân hình lẫn nhân tính của Chí Phèo);

- Chí Phèo – sự thức tỉnh: từ khi gặp thị Nở,….hắn muốn làm người lương thiện, muốn làm hòa với mọi người;

- Chí Phèo – bi kịch của người sinh ra là người nhưng không được làm người: bị thị Nở từ chối chung sống,… Chí Phèo rơi vào tuyệt vọng. Trong cơn phẫn uất, Chí Phèo đã giết chết Bá Kiến rồi tự sát.

\* Giá trị của tác phẩm:

- Phản ánh tình trạng một bộ phận nông dân bị tha hóa, biến chất; mâu thuẫn, xung đột gay gắt giữa nông dân với địa chủ, cường hào ác bá ở nông thôn trước Cách mạng (giá trị hiện thực).

- Cảm thương trước tình cảnh người nông dân bị lăng nhục; phát hiện và trân trọng phẩm chất tốt đẹp của người nông dân ngay cả khi tưởng như họ đã bị biến thành thú dữ; niềm tin vào bản chất lương thiện của con người (giá trị nhân đạo).

**c, Nghệ thuật**

- Xây dựng nhân vật điển hình, miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo.

- Kết cấu truyện độc đáo, mới mẻ.

- Ngôn ngữ sinh động, giọng điệu linh hoạt,…